

XÂY DỰNG QUY TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG TỰ PHỤC VỤ CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Vương Thị Lan Anh, Nguyễn Thu Hà,
Lê Thanh Huyền, Nguyễn Hương Thảo

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Kỹ năng tự phục vụ là kỹ năng tiền đề và cũng là kỹ năng vô cùng thiết yếu trong lĩnh vực kỹ năng sống của một đứa trẻ. Do đặc điểm khả năng tập trung chú ý của trẻ khuyết tật trí tuệ kém, khó nhớ, nhanh quên, tư duy nhận thức hạn chế nên nhiều trẻ chưa tự thực hiện được các kỹ năng đơn giản để phục vụ bản thân như: tự xúc ăn, uống, đi vệ sinh,... Trên cơ sở tổng kết nghiên cứu về thực trạng giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ tại các Trung tâm chuyên biệt, bài viết đề xuất quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ theo nguyên tắc đồng tâm (bao gồm 45 quy trình xuyên suốt 4 chủ đề ở 3 mức độ). Mỗi kỹ năng được chia nhỏ thành các bước, có các hướng dẫn chi tiết và được minh họa bằng hình ảnh, phù hợp với đặc điểm tư duy nhận thức của trẻ khuyết tật trí tuệ, giúp trẻ phát triển các lĩnh vực kỹ năng, hòa nhập xã hội.

Từ khóa: Khuyết tật trí tuệ, kỹ năng tự phục vụ, giáo dục kỹ năng tự phục vụ; quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ.

Nhận bài ngày 20.5.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.7.2021

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Quỳnh Hoa; Email: ntqhoa@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Kỹ năng tự phục vụ là kỹ năng tiền đề và cũng là kỹ năng vô cùng thiết yếu trong lĩnh vực kỹ năng sống của một đứa trẻ. Thông qua các kỹ năng tự phục vụ, trẻ cảm thụ bản thân mình tốt hơn, biết tự chăm sóc, tăng cường tính độc lập và trẻ sống có trách nhiệm hơn đối với chính mình ngay từ những công việc nhỏ nhất hàng ngày. Hướng dẫn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ bình thường đã khó, với trẻ khuyết tật trí tuệ còn khó khăn hơn. Do đặc điểm khả năng tập trung chú ý kém, khó nhớ, nhanh quên, tư duy nhận thức hạn chế, nhiều trẻ chưa tự thực hiện được các kỹ năng đơn giản để phục vụ bản thân như: tự xúc ăn, uống, đi vệ sinh,... Chính vì vậy, việc xây dựng và hướng dẫn trẻ khuyết tật kỹ năng tự phục vụ là mục tiêu ưu tiên số một trong các cơ sở điều trị, can thiệp, giáo dục trẻ khuyết tật nói chung, trẻ khuyết tật trí tuệ nói riêng. Xuất phát từ yêu cầu này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng giáo

dục kỹ năng tự phục vụ và đề xuất xây dựng hệ thống quy trình hướng dẫn các kỹ năng một cách cụ thể, chi tiết theo các mức độ của chương trình và phù hợp với những khó khăn của trẻ khuyết tật trí tuệ.

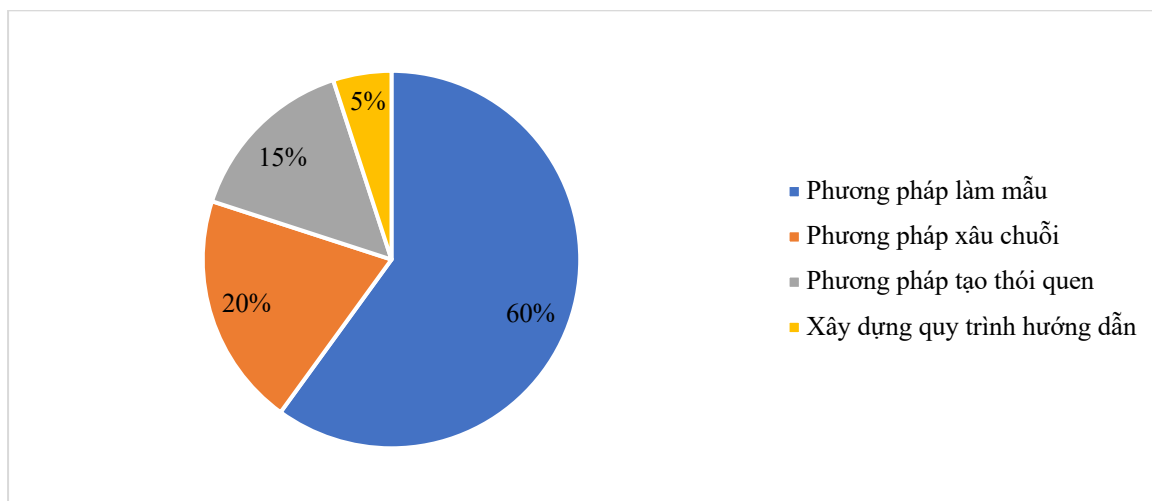
2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm và bản chất của việc giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ

Theo *Sổ tay chẩn đoán và thống kê những rối loạn tâm thần*, phiên bản 5, (DSM-5) thì *khuyết tật trí tuệ* là một dạng rối loạn phát triển khởi phát trong quá trình phát triển và tồn tại suốt đời, bao gồm cả hạn chế chức năng trí tuệ và thích ứng trong lĩnh vực nhận thức, xã hội và sống độc lập; học sinh khuyết tật trí tuệ có 3 tiêu chí cơ bản: Chức năng trí tuệ dưới mức trung bình; Hạn chế ít nhất 2 lĩnh vực hành vi thích ứng; Các triệu chứng khởi phát trong giai đoạn phát triển [2]. *Kỹ năng tự phục vụ*: Là những thói quen sinh hoạt thường ngày trong giao tiếp và ứng xử của trẻ đối với bản thân và những người xung quanh. Tập những kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ cho trẻ, từng bước hình thành nhân cách sống cho trẻ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần được đưa lên hàng đầu [1]. *Giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ* là việc hướng dẫn hình thành, duy trì và phát triển cho trẻ những kiến thức và kỹ năng về chăm sóc, phục vụ bản thân như ăn uống, vệ sinh cá nhân; chăm sóc diện mạo bên ngoài giúp trẻ khuyết tật trí tuệ độc lập trong sinh hoạt [6]. *Mục tiêu của việc giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ*: Giáo dục kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng xã hội để trẻ có thể sống độc lập ở mức cao nhất, là một thành viên của xã hội và cộng đồng; trẻ có thói quen tự phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của mình; trẻ có hành vi văn minh, vệ sinh và điều quan trọng nhất là trẻ có thể sống độc lập ở mức cao nhất; đồng thời, là tiền đề cho giáo dục hướng nghiệp sau này. [6]. *Nội dung giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ*: là hệ thống các bài hướng dẫn theo từng chủ đề, phân theo các mức độ nhằm trang bị những kiến thức và kỹ năng về chăm sóc, phục vụ bản thân phù hợp với khả năng nhận thức của mỗi trẻ khuyết tật trí tuệ. Ngoài ra, còn chú trọng đến kiến thức và kỹ năng sơ giản, cơ bản, dễ hiểu và vừa sức để giúp trẻ khuyết tật độc lập trong sinh hoạt, hạn chế sự phụ thuộc vào người chăm sóc trong các lĩnh vực ăn uống, vệ sinh, chăm sóc diện mạo bên ngoài, trang phục,... [6]. *Quy trình* là các bước cụ thể, các hướng dẫn chi tiết để thực hiện công việc một cách hiệu quả [1]. *Quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ* là việc chia nhỏ kỹ năng cần hướng dẫn thành các bước nhỏ, có những gợi ý chi tiết và hình ảnh hóa nội dung giúp trẻ khuyết tật dễ dàng trong việc thực hiện để hình thành kỹ năng [8].

2.2. Thực trạng giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ

Để đánh giá thực trạng giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ, chúng tôi tiến hành khảo sát thông qua *Phiếu trưng cầu ý kiến* 40 giáo viên đang giảng dạy và quan sát 40 trẻ khuyết tật trí tuệ trong độ tuổi từ 3 đến 6 tuổi tại 02 trung tâm giáo dục chuyên biệt trên địa bàn Hà Nội, kết quả thu được như sau:



Biểu đồ. Phương pháp GDKNTPV cho trẻ KTTT đã được sử dụng

Thực trạng về kỹ năng tự phục vụ của trẻ khuyết tật trí tuệ trong độ tuổi từ 3 đến 6 tuổi tại địa bàn nghiên cứu: Các kỹ năng tự phục vụ của trẻ còn rất kém. Do những ảnh hưởng của tật như chỉ số thông minh thấp và hạn chế các hành vi thích ứng nên phần lớn trẻ khuyết tật trí tuệ chưa thể thực hiện được các kỹ năng chăm sóc bản thân cơ bản như ăn uống, đánh răng, đi vệ sinh,... Thực trạng nhận thức của giáo viên về kỹ năng tự phục vụ: Đa số giáo viên đã có nhận thức đúng về khái niệm kỹ năng tự phục vụ, con số này chiếm tới 80% (32 người). Thực trạng các biện pháp giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ đã được sử dụng tại Trung tâm: Theo biểu đồ trên, *Xây dựng quy trình hướng dẫn* chiếm tỉ lệ nhỏ nhất (5%), bởi phương pháp này đã được các trung tâm ứng dụng và triển khai xây dựng hệ thống quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ, tuy vậy còn rất hạn chế. *Phương pháp làm mẫu* chiếm tỉ lệ cao nhất (60%), *Phương pháp xây chuỗi* và *Phương pháp tạo thói quen* của trẻ lần lượt chiếm tỉ lệ là 20% và 15%.

Về những thuận lợi và khó khăn trong giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ, có thể thấy: Phần lớn việc giáo dục kỹ năng tự phục vụ gặp nhiều khó khăn trở ngại, điển hình là phụ huynh không hợp tác với giáo viên trong quá trình dạy (chiếm 50%), đây là vấn đề khó giải quyết đối với giáo viên bởi không phải phụ huynh nào cũng có thể hợp tác được. Ở nhà bố mẹ thường làm giúp cho trẻ vì bố mẹ không đủ kiên nhẫn, hơn nữa do tính chất công việc của mình nên họ làm hộ trẻ luôn cho nhanh. Đây là cản trở khó nhất để có thể giáo dục kỹ năng tự phục vụ, nếu chỉ luyện tập trên lớp mà không áp dụng ở nơi khác thì trẻ sẽ sinh ra tính ỷ lại, chậm tiếp thu kiến thức và hơn nữa có thể là chống đối lại giáo viên. Khó khăn tiếp theo không thể không kể đến đó chính là cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học thiếu thốn và chưa có chương trình dạy thống nhất, chưa có quy trình hướng dẫn cụ thể, chi tiết. Hai ý kiến này lần lượt chiếm tỉ lệ 10% và 22,5% trong một nội dung khảo sát đã tiến hành.

Như vậy, hiệu quả của việc giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ tại trung tâm hiện nay còn chưa cao. Do đó, việc xây dựng các quy trình hướng dẫn hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của học sinh khuyết tật trí tuệ càng trở nên cần thiết.

2.3. Một số quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ

2.3.1. Nguyên tắc xây dựng quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ

- *Đảm bảo tính mục đích của quá trình giáo dục trẻ khuyết tật trí tuệ:* Giáo dục, kể cả giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ, là nền tảng hình thành nhân cách, trong quá trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ. Để xây dựng các quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ cần đảm bảo tính mục đích, căn cứ mục đích chung, mục đích cụ thể và mục đích giáo dục kỹ năng tự phục vụ để xây dựng thành các bước nhỏ, chi tiết, cụ thể để phù hợp theo từng hoàn cảnh cụ thể, từng điều kiện của nhà trường

- *Đảm bảo tính khả thi:* Đây là một trong những nguyên tắc cần thiết trong quá trình giáo dục, vì tất cả các kỹ năng, quy trình đều được chọn lọc sao cho phù hợp với trẻ, mục đích được xây dựng phục vụ tốt nhất cho đứa trẻ trong điều kiện có lợi. Các quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ được xây dựng cần đảm bảo có thể thực hiện được.

- *Đảm bảo tính hệ thống, tính liên tục, thường xuyên:* Để trẻ có thể làm tốt hơn các kỹ năng tự phục vụ thì cần đảm bảo tính thường xuyên, liên tục giúp trẻ được thực hành nhiều hơn, được trải nghiệm. Kỹ năng tự phục vụ phải được trang bị và rèn luyện một cách thường xuyên, liên tục và có hệ thống. Xây dựng các quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ cần đảm bảo tính vừa sức có nghĩa là giáo dục phải phù hợp với đặc điểm phát triển thể chất, tâm lý của trẻ, phù hợp với đặc điểm cá nhân trẻ.

- *Đảm bảo tính cá biệt:* Đảm bảo tính cá biệt có nghĩa là coi trọng đặc điểm cá nhân, đảm bảo lợi ích của từng trẻ. Khi xây dựng các quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ cần đảm bảo tính cá biệt tránh rập khuôn máy móc, tránh kiểu giáo dục đồng loạt, dựa vào đặc điểm của trẻ để xây dựng kế hoạch giáo dục giúp trẻ phát huy khả năng vốn có, không áp đặt những mong muốn chủ quan.

2.3.2. Nội dung các quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ

Dựa trên khung *Chương trình giáo dục trẻ chuyên biệt* của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, chúng tôi xây dựng quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ theo nguyên tắc đồng tâm (tổng số 35 quy trình xuyên suốt 4 chủ đề ở 3 mức độ). Mỗi kỹ năng được chia nhỏ thành các bước, có các hướng dẫn chi tiết và được minh họa bằng hình ảnh, phù hợp với đặc điểm tư duy nhận thức của trẻ khuyết tật trí tuệ.

Bảng 1. Quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ

Chủ đề	Tên các quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ		
	Nội dung kỹ năng theo mức độ		
	CƠ SỞ	CƠ BẢN	NÂNG CAO
ĂN, UỐNG	Tự xúc ăn bằng thìa	Tự ăn bằng đũa	Chuẩn bị bữa ăn cùng cho gia đình
	Tự cầm cốc uống nước	Tự uống nước	

VỆ SINH	Thể hiện nhu cầu đi vệ sinh	Đi vệ sinh đúng nơi qui định	Sử dụng nhà vệ sinh
	Hướng dẫn kỹ năng rửa mặt	Hướng dẫn kỹ năng đánh răng	Hướng dẫn kỹ năng gội đầu
	Hướng dẫn kỹ năng chải đầu	Hướng dẫn kỹ năng rửa tay sạch	Hướng dẫn kỹ năng tắm
		Hướng dẫn kỹ năng cắt móng tay, chân.	
TRANG PHỤC	Hướng dẫn kỹ năng đi dép lê	Hướng dẫn kỹ năng đi dép có quai dính.	Hướng dẫn kỹ năng đi giày buộc dây, dép quai có khóa.
		Hướng dẫn kỹ năng cởi dép có quai dính.	Hướng dẫn kỹ năng cởi giày có dây, dép quai có khóa.
	Hướng dẫn kỹ năng mặc áo chui đầu	Hướng dẫn kỹ năng mặc áo có khuy/khóa	Hướng dẫn kỹ năng tự mặc áo
	Hướng dẫn kỹ năng cởi áo chui đầu	Hướng dẫn kỹ năng cởi áo có khuy/khóa.	Hướng dẫn kỹ năng tự cởi áo
	Hướng dẫn kỹ năng mặc quần chun.	Hướng dẫn kỹ năng mặc quần kéo khóa.	Hướng dẫn kỹ năng tự mặc quần
	Hướng dẫn kỹ năng cởi quần chun.	Hướng dẫn kỹ năng cởi quần kéo khóa.	Tự thay quần áo khi bẩn
		Giặt đồ bằng tay	Sử dụng máy giặt
LÀM MỘT SỐ VIỆC NHÀ	Gấp quần áo	Đề đồ đúng nơi qui định	Thu dọn bàn ăn
	Gấp chăn	Vệ sinh phòng ngủ	Vệ sinh sân chơi
		Vệ sinh lớp học	Nhặt rau
		Lau sàn nhà	Rửa bát
			Đóng cửa trước khi ra khỏi phòng

Ví dụ: Quy trình giáo dục kỹ năng để đồ đúng nơi quy định (Mức độ cơ bản)

Yêu cầu cần đạt: trẻ biết để đồ đúng nơi quy định. Đồ dùng chuẩn bị: đồ cá nhân của trẻ (balo, giày dép,...) hoặc đồ dùng trong lớp. Quy trình giáo dục kỹ năng để đồ đúng nơi quy định.

2.3.3. Các bước thực hiện quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ

Bước 1: Đánh giá khả năng, nhu cầu môi trường phát triển của trẻ; Bước 2: Xác định kỹ năng tự phục vụ cần hình thành cho trẻ thuộc chủ đề, mức độ nào; Bước 3: Chia nhỏ kỹ năng đó thành các bước cụ thể, dễ thực hiện (tối đa 8 bước); Bước 4: Lựa chọn các hình ảnh minh họa cụ thể các bước hướng dẫn, chuẩn bị đồ dùng và các phương tiện cần thiết; Bước 5: Thực hiện áp dụng quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ trên trẻ, đảm bảo các nguyên tắc giáo dục trên.



Bước 1:

Tháo balo và tìm ngăn tủ của mình



Bước 2:

Mở cửa ngăn tủ



Bước 3:

Cất balo vào ngăn tủ của mình



Bước 4:

Đóng cửa ngăn tủ

2.3.3. Một số lưu ý khi XD quy trình GD kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ

Giáo viên vận dụng phối hợp một cách linh hoạt sáng tạo giữa các phương pháp dạy học, nắm vững nội dung giáo dục kỹ năng sống cần rèn luyện cho trẻ khuyết tật trí tuệ. Giáo viên phải xây dựng thành các quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ phải được dựa trên cơ sở hình thành những biểu tượng sơ đẳng rồi mới tiến hành rèn luyện kỹ năng tự phục vụ; Xây dựng quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ, tổ chức cho trẻ rèn luyện thường xuyên thông qua tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày; Các quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cần được chia thành các bước nhỏ; dễ thực hiện và có các hình ảnh trực quan minh họa giúp trẻ khuyết tật trí tuệ hình thành và phát triển một cách tốt nhất các

tự chăm sóc, tự phục vụ bản thân, độc lập trong sinh hoạt

3. KẾT LUẬN

Kỹ năng tự phục vụ là một trong những kỹ năng quan trọng giúp trẻ khuyết tật trí tuệ có thể sống độc lập, tăng khả năng hòa nhập xã hội cho trẻ. Kỹ năng tự phục vụ của phần lớn trẻ khuyết tật trí tuệ còn hạn chế, trẻ chưa đạt được các yêu cầu thực hiện các kỹ năng tự chăm sóc, tự phục vụ bản thân theo lứa tuổi phát triển. Nhiều trẻ khuyết tật trí tuệ còn phục thuộc vào giáo viên, cha mẹ, người chăm sóc. Giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ đã được quan tâm và triển khai tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội nhưng hiệu quả chưa cao. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên là do chưa có các quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ cụ thể và phù hợp với đặc điểm của trẻ. Để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ cần phải xây dựng thành hệ thống các quy trình giáo dục cụ thể, chi tiết; đảm bảo các nguyên tắc giáo dục, phù hợp với từng trẻ; đồng thời nâng cao trình độ của giáo viên, phụ huynh học sinh, những người trực tiếp thực hiện giáo dục kỹ năng này. Việc thiết kế kế hoạch giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khuyết tật trí tuệ cần thường xuyên, liên tục và có sự thay đổi, điều chỉnh phù hợp qua tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày nhằm giúp trẻ phát triển các lĩnh vực kỹ năng, độc lập trong sinh hoạt, sớm hòa nhập xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ y tế (2014), *Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành phục hồi chức năng*.
2. Bộ Y tế (2017), *ICD 10 - Bảng phân loại quốc tế bệnh tật*, Nxb. Y học.
3. Trần Thị Lê Thu (2010), *Đại cương can thiệp sớm cho trẻ chậm phát triển trí tuệ*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2012), *Giáo dục đặc biệt và những thuật ngữ cơ bản*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

DESIGNING SELF - CARE SKILLS EDUCATION PROCESS FOR CHILDREN WITH INTELLECTUAL DISABILITIES IN HANOI

Abstract: *Self-care is premise and essence skills in life skills for children. Due to attention deficit, difficult memorization, limited cognitive and thinking in children with intellectual disabilities, many of them have not yet implemented simple skills to serve themselves such as eating, drinking, going to the toilet by themselves, etc. On the basis of summary of current research on self-care skills education for children with intellectual disabilities at specialized centers, the article proposes the process of educating self-care skills for children with intellectual disabilities according to the following criteria: Principle of concentricity (includes 45 processes across 4 topics at 3 levels). Each skill is separated into small steps, with detailed instructions and illustrated with pictures, suitable for cognitive thinking characteristics of children with intellectual disabilities, helping children develop skills, integrate in society.*

Keywords: *Intellectual disability, self-care skills, self-care skills education; self-care skills education process.*